

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thật và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST - HS ngày 06/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là Trần Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt).

2. Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là Hoàng Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Huy Đ là anh em ruột. Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2023, D thấy Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B1-336.xx đi ra đến cổng nhà, D nói với Đ: “*Chở anh xuống Bò Đề một tý*” thì Đ đồng ý. Khi Đ điều khiển xe đi đến khu vực trạm bơm nước thuộc địa bàn thôn Đội x, xã B, huyện B thì D bảo Đ dừng xe lại và nói “*Anh mượn xe đi thiết kế*”. Hiểu ý của D muốn mượn xe mô tô để đi mua Heroine nên Đ đồng ý và xuống xe đứng chờ. D điều khiển xe mô tô đi đến nhà một người đàn ông tên là H ở gần cánh đồng (D không nhớ chính xác nhà H thuộc địa bàn xã A hay xã B) và mua của H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong D nên cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay lại chỗ Đ đứng chờ. Khi đi về cách vị trí Đ đứng chờ khoảng 30m thì D dừng xe; mở gói Heroine vừa mua được ra, lấy một phần Heroine cho vào chiếc xilanh bên trong chứa nước cất mà D chuẩn bị từ trước với mục đích để sử dụng và gói số Heroine còn lại như ban đầu. Lúc này Đ đi đến gần chỗ D dừng xe thì D đưa cho Đ gói giấy chứa Heroine. Đ cầm bỏ vào trong túi quần bên trái đang mặc. Khi D chuẩn bị dùng chiếc xilanh có nước cất đã hòa tan Heroine chích vào cơ thể thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện và yêu cầu kiểm tra, D đã ném chiếc xilanh đi ra xa. Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của Đ có 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. D và Đ đều khai nhận đó là Heroine mà D vừa đi mua được để cùng sử dụng. Sau đó lực lượng Công an đã đưa Nguyễn Văn D và Nguyễn Huy Đ đến UBND xã B để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D, Nguyễn Huy Đ tại thôn Đội x, xã N, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B giám định chất ma túy đã thu giữ trên người Nguyễn Huy Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,125g (Không thấy một trăm hai mươi lăm gam) loại Heroine (Heroin)*”.

Quá trình điều tra vụ án, chị Hoàng Thị H là vợ của Nguyễn Huy Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1-336.xx, tên chủ xe Nguyễn Huy Đ.

Tại Cáo trạng số 48/CT - VKS - MT ngày 28/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn D, Nguyễn Huy Đ về tội “*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Huy Đ. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy Đ. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Huy Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 90B1-336.xx và 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Huy Đ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo D, Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – chị Hoàng Thị H trình bày: Chị là vợ bị cáo Đ và xe mô tô BKS 90B1-336.xx là tài sản chung của vợ chồng do chị góp tiền cùng bị cáo Đ mua trước khi cưới, lúc đó chị không có hộ khẩu ở N nên để bị cáo Đ đứng tên trong đăng ký xe. Chị không biết việc bị cáo Đ cho bị cáo D mượn xe mô tô BKS 90B1-336.xx đi mua ma túy vào chiều ngày 05/4/2023. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và trả lại cho chị phần trị giá xe mô tô mà chị được hưởng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Mặc dù biết bị cáo Nguyễn Văn D mượn xe mô tô BKS 90B1-336.xx của mình để đi mua ma túy về sử dụng nhưng bị cáo Nguyễn Huy Đ vẫn đồng ý cho mượn xe. Sau khi D mua được 01 gói Heroine thì D đã lấy một phần ra để chuẩn bị sử dụng; phần còn lại có khối lượng 0,125 gam D đưa cho Đ cất giữ để sử dụng thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05/4/2023 tại khu vực trạm bơm nước thuộc địa bàn thôn Đội x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Hành vi

này của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Huy Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết “*Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo D là người mượn xe và trực tiếp điều khiển xe mô tô đi mua ma túy sau đó đưa ma túy cho Đ cất giữ do vậy D chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ nhất; bị cáo Đ cho bị cáo D mượn xe mô tô thuộc quyền quản lý của mình để đi mua ma túy về cùng sử dụng và trực tiếp cất giữ nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa bàn nơi các bị cáo phạm tội do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến việc các bị cáo phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt; đồng thời cũng đánh giá vai trò đồng phạm để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tại các biên bản xác minh tài sản đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xilanh bị cáo D dùng vào mục đích sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Về xử lý tài sản tạm giữ: Mặc dù bị cáo Đ và vợ là chị Hoàng Thị H đều xác định xe mô tô BKS 90B1-336.xx là tài sản chung của vợ chồng nhưng Hội đồng xét xử thấy không có đủ căn cứ vì theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án là đăng ký xe mô tô và đăng ký kết hôn thì thời điểm bị cáo Đ đăng ký xe mô tô trước thời điểm bị cáo Đ kết hôn với chị H là gần 06 năm (23/10/2012 – 02/7/2018); đồng thời cũng không có đủ căn cứ để xác định nguồn tiền mua xe là của hai người; do vậy Hội đồng xét xử xác định chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo Đ. Xét bị cáo Đ đã

cho bị cáo D mượn xe mô tô BKS 90B1-336.xx để bị cáo D đi mua ma túy về sử dụng chung nên bị cáo Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp do vậy Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0507xx tên chủ xe Nguyễn Huy Đ 1986 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/7/2016 là giấy tờ liên quan trực tiếp đến mô tô BKS 90B1-336.xx bị tịch thu sung ngân sách nhà nước do vậy cần tịch thu chuyển giao theo chiếc xe để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ và đối tượng đã bán Heroine cho Nguyễn Văn D: Trên cơ sở lời khai của D, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành xác minh, triệu tập, lấy lời khai đối với Lã Văn H - sinh năm 1958, trú tại thôn x, xã A, huyện B nhưng H không thừa nhận đã bán Heroine cho D ngày 05/4/2023. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn D và Lã Văn H nhưng không chứng minh được hành vi của H như nội dung mà D đã khai nhận. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn D, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định, làm rõ nguồn gốc số Heroine và đối tượng có liên quan để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Huy Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy Đ.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Huy Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 05/4/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 05/4/2023).

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 195/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Về xử lý tài sản tạm giữ: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 90B1-336.xx, số khung

RLHC1200BY4721xx, số máy HC12B32722xx và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050710 tên chủ xe Nguyễn Huy Đ 1986 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/7/2016.

Vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Huy Đ; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)